TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2026/HSST
Ngày 29/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Thế Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Dũng

+ Ông Huỳnh Bá Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1070/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THANH H**, sinh ngày: 01/02/1998, tại thành phố Đà Nẵng; CCCD số: 048098000528 cấp ngày 29/04/2021; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: đường N, tổ F, phường A, TP. Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết), con bà: Thái Thị T (SN: 1960, còn sống); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/7/2025, bị UBND phường A, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 14/7/2025.

Bị cáo bị bắt ngày 21/4/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngũ Hành S - Trại tạm giam số 1, công an TP. Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Thái Thị T**, sinh năm: 1960. Địa chỉ: đường N, phường A, TP Đà Nẵng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/3/2026, Công an phường A, thành phố Đà Nẵng triệu tập Nguyễn Thanh H là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND phường A, thành phố Đà Nẵng về trụ sở Công an phường để kiểm tra hành chính đồng thời thử test ma túy thì phát hiện Hải dương tính với chất ma túy "Methamphetamine".

Vật chứng thu giữ của H:

- 01 (một) hộp nhựa trong suốt có nắp nhựa màu đỏ, được đậy kín nắp bên trong chứa mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thanh H vào ngày 05/3/2026 *(niêm phong ký hiệu H1)*

- 01 (một) que thử test ma túy loại T-Prov của Nguyễn Thanh H, trên que xuất hiện một vạch C tại ô thử ký hiệu MET, và một vạch C tại ô thử ký hiệu MDMA, các ô còn lại xuất hiện hai vạch C và T1 *(niêm phong ký hiệu H2)*

Tại Kết luận giám định số **439/KL-KTHS** ngày 12/3/2026 của Phòng K - C xác định: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Thanh H ký hiệu H1 gửi giám định.

Quá trình điều tra, xác định:

Khoảng 01 giờ ngày 27/02/2026, Nguyễn Thanh H là nhân viên tại quán K1 ơ khu đô thị Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng; trong lúc dọn dẹp phòng hát của quán thì phát hiện trên bàn bên trong phòng hát có 01 (một) túi zip nylon bên trong có chứa một ít ma túy dạng đá và ¼ viên nén ma túy dạng thuốc lắc. Lúc này, H nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên lấy số ma túy trên đem về nhà mẹ ruột của H là bà Thái Thị T tại địa chỉ N, tổ F, phường A, thành phố Đà Nẵng rồi cất giấu ma túy ở phòng ngủ của H tại tầng một căn nhà; đến khoảng 03h00' cùng ngày, H lấy số ma túy đá trên bỏ vào bộ dụng cụ có sẵn rồi dùng bật lửa đốt lên và sử dụng, còn ¼ viên nén ma túy thuốc lắc thì H sử dụng bằng cách ngậm rồi nuốt. Sau khi sử dụng xong, để tránh bị phát hiện thì H đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy và vứt vào sọt rác phía trước nhà. Đến ngày 05/3/2026, Công an phường A, thành phố Đà Nẵng triệu tập H về trụ sở để làm việc đồng thời thử test nhanh đối với H thì phát hiện vụ việc như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 89/CT-VKS-KV2 ngày 22/6/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thanh H phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định đựng trong túi niêm phong NS3 2149774; 01 (một) que thử test ma tuý loại T-Prov của Nguyễn Thanh H đựng trong bì niêm phong ký hiệu H2 đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 03h00’ ngày 27/2/2026, tại nhà số N, tổ F, phường A, thành phố Đà Nẵng; Nguyễn Thanh H là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo 141/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND phường A, thành phố Đà Nẵng (thời hạn quản lý từ ngày 14/7/2025 đến ngày 14/7/2026) đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại “Methamphetamine”. Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy "* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó cáo trạng số 89/CT-VKS-KV2 ngày 22/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy tổng hợp Methamphetamine là loại độc chất, có khả năng gây nghiện mạnh, có hại cho sức khoẻ và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, mua bán, sử dụng, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Bị cáo Nguyễn Thanh H nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu của bản thân đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện nhưng lại không tu dưỡng, rèn luyện để từ bỏ ma túy mà chỉ trong thời gian ngắn lại tiếp tục sử dụng. Việc này thể hiện sự coi thường pháp luật, bất chấp các biện pháp giáo dục, quản lý hành chính đã được áp dụng.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tiền sự ngày 14/7/2025, bị UBND phường A, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 14/7/2025. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định đựng trong túi niêm phong NS3 2149774; 01 (một) que thử test ma tuý loại T-Prov của Nguyễn Thanh H đựng trong bì niêm phong ký hiệu H2 cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với bà Thái Thị T là mẹ ruột và cùng cư trú tại địa chỉ N, phường A, Thành phố Đà Nẵng với Nguyễn Thanh H, tuy nhiên bà T không biết việc Nguyễn Thanh H dùng phòng ngủ ngôi nhà làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố T2 không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với quán K1, có địa chỉ tại Khu Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng là nơi Nguyễn Thanh H làm việc và nhặt được ma túy rồi mang về sử dụng. Quá trình điều tra, xác định quán Karaoke nêu trên hiện tại không còn hoạt động nữa nên không làm việc được, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định đựng trong túi niêm phong NS3 2149774; 01 (một) que thử test ma tuý loại T-Prov của Nguyễn Thanh H đựng trong bì niêm phong ký hiệu H2.

(Vật chứng, tài sản trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/6/2026).

3. Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2- Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TAND KHU VỰC 2

TU0290726.TL.QDBA
1754

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thế Tài